

BÁO CÁO THU CHI NỘI CHÁO ĐẶC LẶC THÁNG 1/2023

ĐVT: đồng

Ngày	Chi tiết	Thu		Chi		Tôn
		CMTX	CMKTX	NC Cư Pui	NC Yang Mao	
Tôn đầu tháng 1/2023						6,625,000
01/01/23	Mua 14 kg thịt nạc heo			1,820,000		4,805,000
01/01/23	Mua 4 kg rau má			80,000		4,725,000
01/01/23	Mua 8 kg bí đỏ			120,000		4,605,000
01/01/23	Tiền củi điện nước 4 nôi			60,000		4,545,000
04/01/23	Đồng nghiệp USG CMTX T01	19,900,000				24,445,000
06/01/23	Mua 12 kg thịt nạc heo			1,560,000		22,885,000
06/01/23	Mua 4 kg rau má			80,000		22,805,000
06/01/23	Mua 4 kg bí đỏ			60,000		22,745,000
06/01/23	Tiền củi điện nước 4 nôi			60,000		22,685,000
08/01/23	Anh(chị) Hanh Duong ban Nguyen Viet Hoa uh KTX		2,400,000			25,085,000
08/01/23	Anh(chị) Giang Dao ban Nguyen Viet Hoa uh KTX		2,400,000			27,485,000
08/01/23	Mua 14 kg thịt nạc heo			1,820,000		25,665,000
08/01/23	Mua 4 kg rau má			80,000		25,585,000
08/01/23	Mua 8 kg bí đỏ			120,000		25,465,000
08/01/23	Tiền củi điện nước 4 nôi			60,000		25,405,000
13/01/23	Mua 12 kg thịt nạc heo			1,560,000		23,845,000
13/01/23	Mua 4 kg rau má			80,000		23,765,000
13/01/23	Mua 4 kg bí đỏ			60,000		23,705,000
13/01/23	Tiền củi điện nước 4 nôi			60,000		23,645,000
15/01/23	Mua 14 kg thịt nạc heo			1,820,000		21,825,000
15/01/23	Mua 4 kg rau má			80,000		21,745,000
15/01/23	Mua 8 kg bí đỏ			120,000		21,625,000
15/01/23	Tiền củi điện nước 4 nôi			60,000		21,565,000
29/01/23	Mua 7 kg thịt nạc heo			910,000		20,655,000

29/01/23	Mua 2 kg rau má			40,000		20,615,000
29/01/23	Mua 2 kg bí đỏ			30,000		20,585,000
29/01/23	Tiền củi điện nước 2 nôi			30,000		20,555,000
Tôn cuối tháng 1/2023		19,900,000	4,800,000	10,770,000	0	20,555,000
		24,700,000		10,770,000		